

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/12/2023

V/v xác định cha cho con  
chưa thành niên

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiến.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thuận.

Bà Trần Thị Huê.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Gia N, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TG, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định.

Cùng có nơi ở hiện nay: Thôn TG1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn V1, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Khu 6 (Nay là khu CĐ), xã TL, huyện CK, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện ngày 16-10-2023, bản tự khai và tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, chị Trần Gia N trình bày:

Khi còn là vợ chồng hợp pháp với nhau, chị Trần Gia N và anh Hà Văn V1 có nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể hòa giải được. Từ năm 2014 đến năm 2016 thì chị N đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, cũng kể từ thời điểm này chị N và anh V1 sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian đó thì chị N có gặp và quen biết, nảy sinh tình cảm với anh Phạm Minh T. Vào khoảng năm

2016 thì chị N và anh T có quan hệ tình dục với nhau dẫn đến chị N mang thai. Đến tháng 09/2016, chị N quay trở về Việt Nam và cùng sinh sống với anh V1 và tại thời điểm này thì chị N đang mang thai 06 tháng rồi. Cũng vì lý do chị N mang thai này mà anh V1 và chị N nảy sinh thêm nhiều mâu thuẫn hơn. Khi sinh cháu Trần Phạm Nhật L được khoảng vài tháng thì chị N nộp đơn ly hôn với anh V1 tại Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ và đã được Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho ly hôn theo bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 “V/v tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”.

Theo bản án của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ đã quyết định giao cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Hà Văn V1 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Bảo Phương, sinh ngày 06/12/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Kể từ đó đến nay, chị N không còn liên hệ gì với anh V1.

Đến ngày 11/9/2023, chị N và anh Phạm Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi về chung sống với nhau, chị N mới thú nhận với anh T về việc cháu Trần Phạm Nhật L là con đẻ của anh T. Để khẳng định chắc chắn hơn thì anh T đã cùng cháu L đi làm các thủ tục xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH TMDV X, địa chỉ: Tầng 3, số 183, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Kết quả xét nghiệm ADN số NV23D1845, ngày 06/10/2023 của Công ty TNHH TMDV X kết luận: Phạm Minh Thường có quan hệ huyết thống bố - con với Trần Phạm Nhật L (tên dự định thay đổi: Phạm Trần Nhật Linh) độ tin cậy > 99,9999%.

Sau khi biết được cháu L là con đẻ của anh T thì anh T đã nhiều lần đến Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền để cải chính hộ tịch, đăng ký khai sinh lại, đổi họ cho cháu L từ họ Trần sang họ Phạm nhưng vì do Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ đã xác định cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017 là con chung của chị Trần Gia N và anh Hà Văn V1 nên không thể đổi họ cho cháu L theo họ anh T được.

Chị N khẳng định rằng cháu L là con đẻ của anh T.

Do đó chị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét, giải quyết cho chị N những vấn đề như sau:

- Đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Minh T là cha đẻ của cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; địa chỉ: Khu 6, xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 07 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ cấp.

- Đề nghị Tòa án xác định cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; địa chỉ: Khu 6, xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 07 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ cấp là con chung của chị N và anh Phạm Minh T.

- Chị N và anh Phạm Minh T có quyền yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy khai sinh, hộ tịch cho cháu Trần Phạm Nhật L theo quyết định của Tòa án và quy định của pháp luật.

- Về các nội dung khác: Chị N không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Do sức khỏe của chị N yếu và không thể thường xuyên đi lại được nên chị N đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc còn lại tại Tòa án và vắng mặt tại tất cả các phiên tòa xét xử các cấp của Tòa án.

2. Tại bản tự khai ngày 12-6-2023 và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là anh Phạm Minh T trình bày:

Vào khoảng năm 2016, khi cả hai cùng đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, anh Phạm Minh T và chị Trần Gia N có quen biết và yêu đương với nhau. Tại thời điểm đó, anh T không hề biết chị N đã đã có chồng con ở tỉnh Phú Thọ. Anh T và chị N có yêu đương và có phát sinh quan hệ tình dục với nhau. Khi hết hạn hợp đồng xuất khẩu lao động thì anh T và chị N đều trở về quê hương và vẫn tiếp tục liên lạc với nhau và giữ mối quan hệ yêu đương này nhưng vì chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại và không gặp nhau trực tiếp nên anh T cũng không biết chị N đã mang thai và chị N cũng giấu anh T để sinh con tại tỉnh Phú Thọ.

Vào năm 2017, sau khi chị N đã nộp đơn ly hôn và giải quyết ly hôn với chồng cũ là anh Hà Văn V1 tại Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ thì chị N đã chủ động liên hệ với anh T và thú nhận việc người con tên là Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017 là con đẻ của anh T. Ngay lập tức anh T đã liên hệ, gặp trực tiếp chị N để xác nhận lại sự việc và thường xuyên liên hệ với chị N để theo dõi tình hình của mẹ con chị N.

Đến năm 2023, anh T và chị N tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã LM cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/9/2023. Anh T cũng đã đón chị N cùng cháu L về quê ở xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định để tiện chăm sóc kể từ khi anh chị kết hôn với nhau cho đến nay. Càng sống cùng với nhau, anh T càng cảm nhận thấy cháu L là con gái ruột của anh T và để khẳng định thêm cho suy nghĩ của anh T là đúng thì anh cũng đã đưa cháu L đi xét nghiệm ADN cùng với anh T tại Công ty TNHH TMDV X, địa chỉ: Tầng 3, số 183, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Kết quả xét nghiệm ADN số NV23D1845, ngày 06/10/2023 của Công ty TNHH TMDV X kết luận: Phạm Minh Thường có quan hệ huyết thống bố - con với Trần Phạm Nhật L (tên dự định thay đổi: Phạm Trần Nhật Linh) độ tin cậy > 99,9999%. Như vậy, anh T càng khẳng định thêm là cháu L là con đẻ của anh T. Tuy nhiên, khi anh T làm các thủ tục liên quan đến việc thay đổi hộ tịch cho cháu L thì anh Hà Văn V1 đều không hợp tác và không chịu về Ủy ban nhân dân xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định để làm thủ tục.

Nay chị N khởi kiện và yêu cầu Tòa án xác định anh T là cha đẻ cháu L. Quan điểm của anh T như sau:

- Anh T đồng ý và cũng đề nghị Tòa án xác định anh T là cha đẻ của cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; địa chỉ: Khu 6, xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 07 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ cấp.

- Anh T đồng ý và đề nghị Tòa án xác định cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; địa chỉ: Khu 6, xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 07 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ cấp là con chung của anh T và chị N.

- Anh T đề nghị anh và chị N có quyền yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy khai sinh, hộ tịch cho cháu Trần Phạm Nhật L theo quyết định của Tòa án và quy định của pháp luật.

- Về các nội dung khác: Anh T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Do anh T đang đi làm và công việc rất bận, quản lý lao động không cho anh T được nghỉ nhiều nên không thể thường xuyên đi lại được nên anh T xin đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc còn lại tại Tòa án và vắng mặt tại tất cả các phiên tòa xét xử các cấp của Tòa án.

3. Tại bản tự khai và đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn V1 đã trình bày như sau:

Anh và chị Trần Thị Như trước đây là vợ chồng và đã được Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ giải quyết ly hôn theo bản án số 46 ngày 27/9/2017. Trong thời gian anh và chị N chung sống với nhau thì chị N có sinh một người con tên là Trần Phạm Nhật L vào ngày 01/01/2017. Khi chị N mang thai và sinh cháu L thì anh V1 và chị N xảy ra mâu thuẫn. Lúc đó anh đã nghi ngờ cháu L không phải con của anh và chị N nhưng không có căn cứ gì xác định được. Chị N đã làm giấy khai sinh cho cháu L và anh V1 đã đồng ý cho chị N khai sinh anh V1 là bố đẻ của cháu L.

Nay chị Trần Gia N khởi kiện xác định anh Phạm Minh T là cha đẻ cháu Trần Phạm Nhật L thì anh có quan điểm như sau:

- Đề nghị Tòa án xác định anh không phải cha của cháu Trần Phạm Nhật L.

- Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, xác định anh Phạm Minh T là cha đẻ của cháu Trần Phạm Nhật L.

- Do hiện nay anh V1 ở xa, không đến Tòa án nhân dân huyện V làm việc được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết, xét xử vắng mặt anh V1.

4. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 06/10/2023 của Công ty TNHH TMDV X, địa chỉ: Tầng 3, số 183, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Kết quả xét nghiệm ADN số NV23D1845, ngày 06/10/2023 của Công ty TNHH TMDV X kết luận: Phạm Minh Thường có

quan hệ huyết thống bố - con với Trần Phạm Nhật L (tên dự định thay đổi: Phạm Trần Nhật Linh) độ tin cậy > 99,9999%.

5. Tại biên bản thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định:

Anh Phạm Minh T và chị Trần Gia N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TG, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định nhưng anh T và chị N đang cư trú tại thôn TG1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định từ cuối tháng 10/2023 đến nay. Sau khi chị Trần Gia N giải quyết ly hôn với anh Hà Văn V1 tại Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ vào năm 2017 theo bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 V/v tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thì đến ngày 11/9/2023 chị Trần Gia N đã tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Phạm Minh T tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi ly hôn với anh V1 thì chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017 đúng như phần quyết định của bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 V/v tranh chấp về Hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay cháu L đang ở cùng nhà với anh T và chị N tại thôn TG1, xã LM. Khoảng cuối tháng 9/2023, anh T có đến Ủy ban nhân dân xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định để làm thủ tục thay đổi họ Trần của cháu L sang cùng họ Phạm với anh T đồng thời đề nghị xác định cháu L là con ruột của anh T. Tuy nhiên, do cháu L được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị N và anh V1 và tại bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 27/9/2017 V/v tranh chấp về Hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân huyện CK, tỉnh Phú Thọ cũng ghi nhận cháu L là con chung của anh V1 và chị N nên địa phương không tiến hành thay đổi lý lịch cho cháu L theo như yêu cầu của anh T được.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V căn cứ vào Điều 21, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 88, Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Gia N, cụ thể như sau:

- Xác định anh Phạm Minh T là cha đẻ của cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; theo Giấy khai sinh số 07 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ cấp.

- Xác định cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; theo Giấy khai sinh số 07 ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ cấp là con chung của chị Trần Gia N và anh Phạm Minh T.

- Chị Trần Gia N và anh Phạm Minh T có quyền yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy khai sinh, hộ tịch cho cháu Trần Phạm Nhật L theo quyết định của Tòa án và quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyết giải quyết: Chị Trần Gia N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Phạm Minh T là cha đẻ của hai cháu Trần Phạm Nhật L. Xét thấy, tranh chấp giữa chị N và anh T là tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N, anh T, cháu L đều đăng ký thường trú và cư trú tại xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

[1.2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T và anh V1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Trần Gia N và anh Phạm Minh T đều thừa nhận có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ với nhau trong thời gian chị N và anh T đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài và thời điểm này chị N đang sống ly thân với chồng là anh Hà Văn V1. Chị N, anh T, anh V1 cùng xác định cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017 là con đẻ của anh T. Lời khai của các đương sự phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH TMDV X, địa chỉ: Tầng 3, số 183, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Kết quả xét nghiệm ADN số NV23D1845, ngày 06/10/2023 của Công ty TNHH TMDV X kết luận: Phạm Minh Thường có quan hệ huyết thống bố - con với Trần Phạm Nhật L (tên dự định thay đổi: Phạm Trần Nhật Linh) độ tin cậy > 99,9999%. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Gia N, xác định anh Phạm Minh T là cha đẻ của cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; giới tính: Nữ; nơi sinh: Trạm y tế xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; số đăng ký: 07; ngày đăng ký: 19/01/2017.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Gia N được chấp nhận, nên bị đơn là anh Phạm Minh T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 88, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Gia N.

2. Xác định anh Phạm Minh T, sinh ngày 17/03/1991; số Căn cước công dân: 036091018293 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/8/2023; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn TG, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Thôn TG1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định là cha đẻ của cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; giới tính: Nữ; nơi sinh: Trạm y tế xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; số đăng ký: 07; ngày đăng ký: 19/01/2017.

3. Xác định cháu Trần Phạm Nhật L, sinh ngày 01/01/2017; giới tính: Nữ; nơi sinh: Trạm y tế xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; số đăng ký: 07; ngày đăng ký: 19/01/2017 là con chung của anh Phạm Minh T, sinh ngày 17/03/1991; số Căn cước công dân: 036091018293 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/8/2023 và chị Trần Gia N, sinh ngày 13/8/1990; số giấy chứng minh nhân dân: 132026285 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 05/5/2014; Điều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn TG, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định; Điều có nơi ở hiện nay: Thôn TG1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định.

4. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Trần Gia N và anh Phạm Minh T có quyền yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy khai sinh, hộ tịch cho cháu Trần Phạm Nhật L theo quyết định của Tòa án.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Minh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

6. Quyền kháng cáo: Chị Trần Gia N, anh Phạm Minh T và anh Hà Văn V1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Huyện V;
- Chi cục THADS Huyện V;
- UBND xã LM, huyện V;
- UBND xã TL2, Cẩm Khê, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiến**